

Số: 209 /BC-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày 31 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2016-2017 đối với giáo dục Tiểu học

Thực hiện Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành nhiệm vụ chủ yếu của ngành Giáo dục; Công văn số Công văn số 4304/BGDĐT-GDTH ngày 31/8/2016 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2016-2017; Công văn số 6351/BGDĐT-TĐKT ngày 29/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nội dung thi đua với chủ đề "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học" và xét khen thưởng năm học 2016-2017,

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2016-2017 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình;

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tình hình, kết quả nổi bật về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2016-2017 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao; các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh đã tích cực, chủ động phối hợp triển khai, thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Giáo dục Tiểu học tỉnh Hòa Bình tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến địa phương. Theo đó nhiều huyện, thành phố, xã phường, thị trấn đã có nhiều giải pháp chỉ đạo kịp thời các đơn vị thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục tiểu học.

- Nhận thức của nhân dân các dân tộc trong tỉnh về vị trí, vai trò của giáo dục tiểu học đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tầm quan trọng của giáo dục tiểu học trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực; là nền tảng của giáo dục phổ thông.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở cấp học Tiểu học được chú trọng đảm bảo cả về số lượng và chất lượng góp phần nâng cao hiệu quả công tác dạy học và quản lý, từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

- Tinh thần, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học không ngừng được củng cố.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học các trường tiểu học được quan tâm đầu tư, xây dựng từng bước các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; thu hút sự quan tâm của các lực lượng xã hội trong công tác xã hội hóa giáo dục.

2. Khó khăn

Hòa Bình là tỉnh miền núi kinh tế còn chậm phát triển, ngân sách của tỉnh hàng năm phần lớn do Trung ương hỗ trợ, tỉnh đã có nhiều ưu tiên cho giáo dục, song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển chung của tỉnh.

Một số huyện vùng cao địa bàn trường, lớp rộng, đi lại khó khăn. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học tuy đã được đầu tư, song chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển giáo dục.

Một bộ phận CBQL, GV năng lực còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục.

II. Kết quả nổi bật

1. Chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện đổi mới theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, đồng thời chủ động tổ chức các hoạt động phù hợp với tình hình Giáo dục của tỉnh và giải quyết những vấn đề có tính cấp bách như: Chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học. Tập trung nhiều giải pháp chỉ đạo để thực hiện đổi mới đánh giá học sinh trong quá trình đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông. Tiếp tục triển khai hiệu quả câu lạc bộ học sinh, năm học 2016-2017 tổ chức giao lưu tại 11/11 huyện, thành phố.

2. Các phòng GD&ĐT đã tích cực chuẩn bị các điều kiện cụ thể để triển khai đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống. Chỉ đạo có hiệu quả việc xây dựng trường, lớp học xanh, sạch, đẹp, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hấp dẫn học sinh. Đặc biệt có các giải pháp cụ thể kiểm soát chất lượng dạy và học.

3. Công tác quản lý về Giáo dục tiểu học tiếp tục có sự đổi mới. Nhiều cán bộ quản lý, giáo viên đã có những tiến bộ rõ rệt về nhận thức, tư duy, phương pháp làm việc và phong cách lãnh đạo, giao tiếp, ứng xử. Tích cực tham mưu có hiệu quả tranh thủ, tận dụng các nguồn lực và sự giúp đỡ từ cộng đồng cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Biết phát huy nội lực của từng cán bộ, giáo viên, học sinh nên tiếp tục tạo ra những chuyển biến mới, tích cực hơn, những tiến bộ rõ rệt hơn trên nhiều lĩnh vực về Giáo dục tiểu học.

4. Tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện của địa phương, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Các trường tiếp tục giữ vai trò đi đầu chủ động, sáng tạo trong đổi mới như trường tiểu học Thị trấn Hàng Trạm (Yên Thủy), Cổ Nghĩa, Thanh Nông (Lạc Thủy), Mường Khén, Phong Phú, Đông Lai, Phú Cường (Tân Lạc); Kim Đồng (Đà Bắc), Thị trấn Kỳ Sơn, Dân Hòa (Kỳ Sơn), Vụ Bản (Lạc Sơn), Hòa Sơn A (Luông Sơn), Thị trấn Mai Châu (Mai Châu); Kim Bình, B Vĩnh Tiến (Kim Bôi), Thị trấn Cao Phong, Bắc Phong (Cao Phong); Lê Văn Tám, Lí Tự Trọng, Trần Quốc Toàn (Thành phố Hòa Bình).

5. Các trường tiểu học đều thực hiện nghiêm túc quy định về đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh Tiểu học. Coi trọng sự tiến bộ của học sinh; động viên khuyến khích nhẹ nhàng, không còn tình trạng gây áp lực trong đánh giá. Tăng cường sự gắn kết giữa giáo viên tiểu học với gia đình, cộng đồng xã hội

trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh. Cha mẹ học sinh đã quen với việc không chấm điểm số, quan tâm lời nhận xét của giáo viên và tích cực tham gia các hoạt động cùng con em mình.

6. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới tổ chức lớp học và có các mô hình đổi mới cụ thể. Hướng dẫn các trường triển khai áp dụng phương pháp bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật cấp Tiểu học theo phương pháp mới tại 100% các trường; Học sinh học theo tài liệu TV1-CGD: 8.387/15.557 đạt tỷ lệ 53,9%. Học sinh học mô hình VNEN: 22.392/55.992 học sinh đạt 40%. Khuyến khích các đơn vị trường học áp dụng một số thành tố đổi mới tổ chức lớp học theo định hướng tự chủ (*Dạy học nhóm, khai thác công cụ lớp học, dạy học theo chu trình trải nghiệm*). Đưa việc áp dụng các kỹ thuật thành nội dung bồi dưỡng bắt buộc của địa phương, khuyến khích GV áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, CBQL giỏi, tổ trưởng chuyên môn giỏi...Tập huấn hướng dẫn kỹ thuật thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực trong môn Toán, tiếng Việt cấp Tiểu học. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh qua từng bài học, môn học, theo từng tuần, tháng và tổ chức với qui mô lớp, khối lớp, toàn trường.

Xây dựng các mô hình cụ thể bước đầu có hiệu quả:

Thư viện: các trường tiểu học Dân Hòa, Mông Hóa (Kỳ Sơn), Kim Bình (Kim Bôi); Phú Lương A (Lạc Sơn);

Dạy tập làm văn theo chu trình trải nghiệm: các trường tiểu học Hữu Nghị (TP Hòa Bình), Chi Nê (huyện Lạc Thủy);

Mô hình lớp học thân thiện: các trường tiểu học B Vĩnh Tiến, Đông Bắc, Kim Bình (Kim Bôi); Sông Đà (thành phố Hòa Bình);

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo: các trường tiểu học Lê Văn Tám (thành phố Hòa Bình); Phú Cường, Đông Lai, Phú Vinh, Phong Phú (Tân Lạc);

Mô hình: "Nông trại trường em" TH Pà Cò huyện Mai Châu...

7. Tiếp tục chỉ đạo "Mỗi trường học tổ chức một mô hình đổi mới", dạy học trải nghiệm bước đầu triển khai có định hướng, huy động cộng đồng tham gia, phát huy hiệu quả tích cực trong các nhà trường, khẳng định là bước đi đúng đắn trong quá trình đổi mới của Giáo dục Tiểu học Hòa Bình. Các hoạt động đã tạo cơ hội cho các em HS được vận dụng, thực hành thực tế hiệu quả nhất.

8. Cơ sở vật chất, thiết bị được tăng cường theo hướng hiện đại bằng nhiều nguồn lực, đặc biệt là các thiết bị về công nghệ thông tin. Trong đó, có sự năng động của nhiều Hiệu trưởng nên đã bổ sung trang thiết bị và kinh phí tu sửa, cải tạo trường lớp. Các trường, lớp tiểu học ngày càng gọn gàng, sạch sẽ, thân thiện và hấp dẫn hơn. Có nhiều ý tưởng, nhiều công sức dành cho việc xây dựng khung cảnh trường lớp như khu hoạt động ngoài giờ của trường TH B Vĩnh Tiến, Kim Bình (Kim Bôi); Mông Hóa, Hợp Thịnh (Kỳ Sơn); Sông Đà (TPHB); TH Vầy Nưa (Đà Bắc).

9. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh và hiệu quả hơn. Cha mẹ học sinh quan tâm và ủng hộ cả về tinh thần, vật chất cho các hoạt động giáo dục. Các ngành, các cấp, các tổ chức cá nhân, các tổ chức xã hội, ngày càng

tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, đóng góp, hỗ trợ tiền, trang thiết bị, ý tưởng cho các nhà trường.

10. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tổ chức tập huấn cho CBQL, Tổ trưởng chuyên môn các trường về định hướng đổi mới giáo dục, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới. Định hướng lựa chọn các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ cấp Tiểu học phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường. Tập trung bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV về định hướng, yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục gắn với nhu cầu để đội ngũ CBQL, GV chủ động trong việc thực hiện đổi mới giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên theo nhu cầu, đổi mới hình thức tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, thúc đẩy việc tự học tự bồi dưỡng.

11. Các trường tiểu học đã tập trung vào việc nâng cao chất lượng giáo dục, đã tạo được chuyển biến so với năm học trước, thu hẹp sự khác biệt giữa điểm trường lẻ và điểm trường chính, giữa các trường khó khăn, trường vùng cao và các trường thuận lợi. Các trường đã quan tâm nhiều hơn việc dạy kỹ năng sống, dạy tiếng Anh cho HS, tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Trong năm học 2016-2017 có 36.833/71.549 học sinh được học tiếng Anh đạt tỷ lệ 51,47%. Trong đó: dạy học tiếng Anh 4 tiết/tuần tại 103/237 trường đạt 43,45% (tăng 12,7% số trường so với năm học trước) với 517 lớp/13.794 học sinh được học chương trình tiếng Anh 4 tiết/tuần từ lớp 3; 147 trường tổ chức dạy học 2 tiết/tuần với 796 lớp và 21.683/71.549 học sinh đạt tỷ lệ 38,1 % học sinh học tiếng Anh. Tổ chức dạy học tiếng Anh tăng cường đối với khối lớp 1, lớp 2 với 67 lớp và 1.356 học sinh tham gia.

- Chất lượng học sinh năm học 2016-2017:

+ Môn tiếng Việt: HTT: 26.900/71.549 đạt 37,6%; HT: 43.988/71.549 đạt 61,5%; CHT: 661/71.549 chiếm 0,9%.

+ Môn Toán: HTT: 31.956/71.549 đạt 44,7%; HT: 39.082/71.549 đạt 54,6%; CHT: 511/71.549 chiếm 0,7%

+ Năng lực: Tốt: 32.759/71.549 đạt 45,8%; Đạt: 38.246/71.549 đạt 53,5%; cần cố gắng: 508/71.549 chiếm 0,7%.

+ Phẩm chất: Tốt: 36.651/71.549 đạt 51,2%; Đạt: 34.592/71.549 đạt 48,4%; Cần cố gắng: 306/71.549 chiếm 0,4%

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 58.318/58.815 đạt 99,2% còn 497 HS rèn luyện thêm trong hè.

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 12.717/12734 đạt 99,9%, còn 17 HS rèn luyện thêm trong hè.

12. Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; nâng cao chất lượng, tỷ lệ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, học sinh học 2 buổi/ngày. Năm học 2016-2017 số học sinh được học 2 buổi/ngày và bán trú tại các trường được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo các yêu cầu về chương trình, kế hoạch dạy học, yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe học

sinh. Toàn tỉnh có 202/237 trường học từ 7 buổi/tuần đạt tỷ lệ 85,2% với 50.950/71.549 học sinh đạt tỷ lệ 71,2 %.

- Hiện nay toàn tỉnh có 118/237 trường tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 49,7%, Trong đó: Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1: 106 trường; Đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: 12 trường.

- Năm 2016, toàn tỉnh có 210/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, đạt tỷ lệ 100%; trong đó có 207 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 3, đạt 98,6% (*tăng 163 xã, phường, thị trấn so với năm 2015, đạt và vượt 8,6% so với Nghị định 20*). 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100%. Phổ cập giáo dục Tiểu học đạt mức 3.

III. Hạn chế, yếu kém

1. Một số phòng giáo dục và đào tạo chưa nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở nên chưa kịp thời điều chỉnh, bổ sung công tác chỉ đạo chuyên môn tới các trường triển khai thực hiện. Vẫn còn có biểu hiện trì trệ, chậm và ngại đổi mới ở một số trường, một số Hiệu trưởng và giáo viên nên vẫn còn tình trạng: Các hoạt động ít được đổi mới, giáo viên khi dạy học ôm đồm kiến thức, nói nhiều, làm thay học sinh trong các hoạt động giáo dục. Trường lớp cũ, nhà vệ sinh, các công trình nước sạch thiếu hoặc đã hỏng không được quan tâm, trang thiết bị không được đầu tư, mua sắm theo hướng hiện đại. Không chủ động tìm kiếm nguồn đầu tư cho nhà trường.

2. Một bộ phận cán bộ quản lý năng lực còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao, năng lực điều hành quản lý còn bất cập. Kỹ năng điều hành thực hiện chức năng quản lý nhà nước của một số CBQL còn hạn chế: Phân công giáo viên chưa hợp lí, chưa đảm bảo định mức lao động theo qui định, người nhiều tiết, người ít tiết, bổ sung các tiết học tự chọn không đúng theo quy định. Sắp xếp thời khóa biểu chưa khoa học... còn chậm đổi mới, nặng về chỉ đạo, quản lý hành chính, mệnh lệnh, chưa phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chủ của cơ sở, trông chờ hướng dẫn và qui định của cấp trên nên hiệu quả không cao, cản trở những nỗ lực, những ý tưởng mới, những sáng tạo của giáo viên. Công tác quản lý, giám sát tài chính hiệu quả quản lí chưa cao.

3. Quản lý chuyên môn ở một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, ít chiều sâu chuyên môn, nặng hình thức. Cá biệt một số CBQL không quản lí chuyên môn (*Hiệu trưởng giao hoàn toàn việc quản lí chuyên môn cho Phó Hiệu trưởng*) chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn còn nhiều hạn chế. Xây dựng kế hoạch và tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường của một số cụm trường chưa khoa học, người điều hành sinh hoạt chuyên môn lúng túng nên hiệu quả chưa cao. Chưa quan tâm kiểm tra việc áp dụng các nội dung đã được bồi dưỡng, tập huấn vào công tác giảng dạy hàng ngày của giáo viên. (áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, dạy học phân hóa..., đổi mới sinh hoạt chuyên môn...) chưa điều chỉnh và thúc đẩy được việc áp dụng các nội dung tập huấn vào thực tiễn giảng dạy và quản lí.

4. Chất lượng giáo dục đã có nhiều chuyển biến nhưng ở các trường vùng thuận lợi thì một số trường vẫn quá tập trung vào dạy kiến thức nâng cao tạo nên những áp lực đối với học sinh dẫn đến vẫn còn xảy ra tình trạng dạy thêm, học

thêm ngoài nhà trường. Một số trường vùng khó khăn chất lượng chuyển biến chậm, vẫn còn học sinh đọc chậm, làm tính chậm, kiến thức, kỹ năng cơ bản chưa bền vững, chưa mạnh dạn tự tin tham gia các hoạt động.

5. Cơ sở vật chất, thiết bị của một số trường đã đạt chuẩn quốc gia thiếu, xuống cấp, không đạt chuẩn theo yêu cầu, hiệu quả hoạt động của các phòng chức năng còn hạn chế, chưa duy trì tốt và có sức lan tỏa các thư viện chuẩn, tiên tiến, xuất sắc sau khi được công nhận. Một số đơn vị công trình vệ sinh không đảm bảo; các trang thiết bị, đường nước bị xuống cấp và chưa được tu sửa kịp thời. Bàn ghế học sinh chưa đúng chuẩn, trang thiết bị dạy học hư hỏng nhiều. Vệ sinh môi trường ở một số trường học chưa đảm bảo, đất hoang hóa chưa được cải tạo, cảnh quan nhà trường thiếu bàn tay chăm sóc của giáo viên và học sinh. Chưa quan tâm xây dựng không gian trường lớp, chưa khai thác triệt để công cụ lớp học.

6. Công tác điều động, bổ nhiệm đội ngũ còn chậm. Tỷ lệ giáo viên phân bố không đồng đều giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn (vùng khó khăn tỷ lệ giáo viên cao). Việc nắm các nội dung trọng tâm của nhiệm vụ năm học để chỉ đạo, hướng dẫn đến các trường ở một số phòng GD&ĐT chưa cụ thể, chưa hiệu quả. Công tác kiểm tra của phòng GD&ĐT chưa thường xuyên. Đặc biệt công tác điều chỉnh, khắc phục sau kiểm tra của phòng GD&ĐT chưa được quan tâm đúng mức.

Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

1. Quán triệt chưa đầy đủ, chỉ đạo chưa sát sao, chưa thường xuyên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Các trường chậm triển khai, cụ thể hóa thành kế hoạch, thành các hoạt động, các công việc cụ thể.

3. Tập thể CBQL, GV một số đơn vị chưa nhận diện rõ ràng được vấn đề cần đổi mới, vấn đề trọng tâm, những mô hình cần triển khai tại các trường, chưa sẵn sàng tiếp cận những phương pháp dạy học mới, kỹ thuật dạy học tiên tiến trong các hoạt động GD trong nhà trường. Chưa chủ động lựa chọn các vấn đề đổi mới phát huy thế mạnh của nhà trường.

4. Công tác quản lý chỉ đạo chưa đổi mới, vẫn chung chung, chưa tập trung vào những vấn đề then chốt; năng lực của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu mới, thiếu nhạy bén và chưa tham mưu cụ thể. Còn thụ động, còn máy móc, tư duy chậm đổi mới.

III. Bài học kinh nghiệm

Một là: Làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đến từng đơn vị; các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, các đoàn thể có quyết tâm cao. Quá trình thực hiện được chỉ đạo theo chương trình, mục tiêu, kế hoạch cụ thể; luôn bám sát cơ sở, không chung chung, giải quyết dứt điểm từng công việc, từng yêu cầu đặt ra ở cơ sở.

Hai là: Chủ động tham mưu với UBND tỉnh có những chính sách cho phát triển giáo dục tiểu học theo từng nội dung, từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể (Phát triển trường tiểu học dạy học 2 buổi/ngày và bán trú đối với cấp tiểu học; Xây dựng trường tiểu học đạt Chuẩn quốc gia...); phối hợp đồng bộ các chương

trình phát triển kinh tế, xã hội với công tác giáo dục đào tạo; sử dụng kinh phí hợp lý, kịp thời, từ đó tác động mạnh mẽ đến các cấp cơ sở, đến người dạy, người học.

Ba là: Tổ chức giám sát chặt chẽ, thường xuyên, lắng nghe và tôn trọng ý kiến, sáng kiến từ cơ sở; giải quyết kịp thời các kiến nghị về giáo dục và đào tạo từ từ cơ sở.

Bốn là: Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý Giáo dục tiểu học không ngừng học tập, bồi dưỡng vươn lên để đáp ứng yêu cầu. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục, làm tốt chức năng tham mưu với UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố chủ trương, chính sách, cơ chế để phát triển giáo dục và đào tạo. Từng bước hiện đại hoá công tác quản lý giáo dục và đào tạo. Không ngừng đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp.

Năm là: Tăng cường công tác tuyên truyền, công tác xã hội hoá giáo dục, tạo nên sự đồng thuận, sự quan tâm ủng hộ về tinh thần, vật chất của các ngành, các đoàn thể, các tổ chức và nhân dân các dân tộc đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Trên đây là báo cáo đánh kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 đối với giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Lãnh đạo Sở;
- Công đoàn ngành giáo dục;
- Các phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Quang Ngân